

SỞ GD&ĐT BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT LỤC NGẠN SỐ 1

Sáng kiến kinh nghiệm

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP
Ở TRƯỜNG THPT LỤC NGẠN SỐ 1**

Họ và tên: Vũ Thị Thùy Linh

Chức vụ: Tổ phó chuyên môn

Lục Ngạn, 25 tháng 5 năm 2019

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
1. Lí do chọn sáng kiến kinh nghiệm	3
2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm	3
3. Phương pháp nghiên cứu	4
II. NỘI DUNG	4
1. Cơ sở lí luận	4
1.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác chủ nhiệm lớp:	4
1.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:	5
1.3. Đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh trung học phổ thông	7
2. Thực trạng của vấn đề	13
2.1. Vài nét về đặc điểm tình hình địa phương, nhà trường	13
2.2. Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp	13
2.3. Hiệu quả của thực trạng công tác chủ nhiệm lớp:	15
3. Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp	15
3.1. Tự hoàn thiện phẩm chất và năng lực của người giáo viên chủ nhiệm:	15
3.2. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm:	15
3.3. Tìm hiểu nắm vững tình hình học sinh lớp chủ nhiệm	16
3.4. Công tác tổ chức chủ nhiệm	18
3.5. Các hoạt động hỗ trợ công tác chủ nhiệm	21
3.6. Liên kết các hoạt động trong và ngoài nhà trường:	26
4. Hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp:	27
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	28
1. Kết luận	28
2. Kiến nghị	28
2.1. Đối với các cán bộ quản lý nhà trường:	29
2.2. Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp:	29
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	29

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn sáng kiến kinh nghiệm

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm khơi dậy ở học sinh những mầm mống tốt đẹp, hình thành bước đầu ở các em khả năng thích ứng xã hội. Giáo viên chủ nhiệm là người thay mặt hiệu trưởng, Hội đồng nhà trường và cha mẹ học sinh quản lý tập thể học sinh lớp mình phụ trách, tổ chức mọi hoạt động sinh hoạt, học tập của học sinh, xây dựng và tổ chức tập thể học sinh, chịu trách nhiệm về tình hình hạnh kiểm, học tập, nề nếp của lớp. Vì vậy để giúp các em phát triển tốt về mọi mặt thì người giáo viên phải làm tốt công tác chủ nhiệm.

Tôi nhận thấy công tác chủ nhiệm phải làm tốt từ đầu năm thì chất lượng lớp mới ổn định và đi vào nề nếp. Nếu không làm tốt công tác chủ nhiệm, thì lớp học đó chắc chắn chất lượng học tập cũng như rèn luyện sẽ không đạt chỉ tiêu đề ra, sẽ hưởng rất lớn đối với mục tiêu chung của nhà trường. Vì vậy, tôi khẳng định rằng công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp là cực kì quan trọng, là nhân tố số một quyết định chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Xuất phát từ những suy nghĩ như vậy và bản thân tôi qua nhiều năm trực tiếp làm công tác chủ nhiệm lớp cũng đã đúc rút được một số kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp, nên tôi muốn trao đổi một số kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm và tôi chọn đề tài ***"Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Lục Ngạn số 1"***.

2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm

Giúp giáo viên có một số kinh nghiệm về biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp chính: Tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.
- Phương pháp hỗ trợ: Phương pháp điều tra.
- Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu về đặc điểm tâm lí học sinh
- Phương pháp trắc nghiệm
- Đọc tài liệu
- Cơ sở nghiên cứu: Lớp 12A5 trường THPT Lục Ngạn số 1 – huyện Lục

Ngạn – tỉnh Bắc giang

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lí luận

1.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác chủ nhiệm lớp

❖ *Giáo viên chủ nhiệm là người đại diện cho hiệu trưởng quản lí toàn diện học sinh ở trường phổ thông.*

- Quản lí toàn diện một lớp học
- Quản lí toàn diện hoạt động giáo dục.
- Giáo viên chủ nhiệm là thành viên của tập thể sư phạm và hội đồng sư phạm, là người thay mặt Hiệu trưởng, hội đồng nhà trường và cha mẹ học sinh.
- Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm truyền đạt tất cả các yêu cầu, kế hoạch giáo dục của nhà trường tới tập thể và từng học sinh lớp chủ nhiệm.
- Phản ánh đầy đủ thông tin về lớp chủ nhiệm, đề xuất các giải pháp giáo dục học sinh, giúp cán bộ quản lí, lãnh đạo nhà trường đưa ra các định hướng, giải pháp quản lí, giáo dục học sinh hiệu quả.

❖ *Giáo viên chủ nhiệm là người đại diện quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của tập thể học sinh, là cầu nối giữa lớp với Hiệu trưởng và các thầy cô giáo.*

- Giáo viên chủ nhiệm là người tập hợp ý kiến và nguyện vọng của từng học sinh của lớp phản ánh với hiệu trưởng, với các tổ chức trong nhà trường và với các giáo viên bộ môn.

- Giáo viên chủ nhiệm bảo vệ, bênh vực quyền lợi chính đáng về mọi mặt học sinh của lớp.

- Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa hiệu trưởng và tập thể học sinh, sẽ tạo ra cơ hội, điều kiện giải quyết kịp thời, có hiệu quả cao trong tổ chức tác động giáo dục.

- Giáo viên chủ nhiệm là người lãnh đạo gần gũi nhất, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách.

❖ *Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức xã hội.*

- Là người tổ chức, phối hợp, liên kết các lực lượng giáo dục xã hội và gia đình để thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh toàn diện.

- Là người có trách nhiệm đầu tiên nghiên cứu thực trạng, xác định nội dung, các biện pháp, hình thức, lên kế hoạch và tổ chức sự phối hợp, liên kết các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Là người khiên khai những yêu cầu giáo dục của nhà trường đến với gia đình, cha mẹ học sinh, tiếp nhận thông tin phản hồi từ phía học sinh, gia đình học sinh, các dư luận xã hội về học sinh cho nhà trường.

❖ *Giáo viên chủ nhiệm là người cố vấn cho công tác Đoàn ở lớp chủ nhiệm.*

- Tư vấn cho Ban chấp hành chi đoàn về việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động theo mục đích của từng tổ chức, kết hợp các hoạt động giáo dục trong kế hoạch.

1.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương;

Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh;

Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục;

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

1.3. Đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh trung học phổ Thông

1.3.1. Đặc điểm về sự phát triển thể chất

Tuổi học sinh trung học phổ thông là thời kì đạt được sự trưởng thành về mặt cơ thể. Sự phát triển thể chất đã bước vào thời kì phát triển bình thường, hài hòa, cân đối. Cơ thể của các em đã đạt tới mức phát triển của người trưởng thành, nhưng sự phát triển của các em còn kém so với người lớn. Các em có thể làm những công việc nặng của người lớn. Hoạt động trí tuệ của các em có thể phát triển tới mức cao. Khả năng hưng phấn và ức chế ở vỏ não tăng lên rõ rệt có thể hình thành mối liên hệ thần kinh tạm thời phức tạp hơn. Tư duy ngôn ngữ và những phẩm chất ý chí có điều kiện phát triển mạnh. Ở tuổi này, các em dễ bị kích thích và sự biểu hiện của nó cũng giống như ở tuổi thiếu niên. Tuy nhiên tính dễ bị kích thích này không phải chỉ do nguyên nhân sinh lý như ở tuổi thiếu niên mà nó còn do cách sống của cá nhân (như hút thuốc lá, không giữ điều độ trong học tập, lao động, vui chơi...)

1.3.2. Đặc điểm về sự phát triển tâm lý

Trong gia đình, các em đã có nhiều quyền lợi và trách nhiệm như người lớn, cha mẹ bắt đầu trao đổi với các em về một số vấn đề quan trọng trong gia đình. Các em cũng thấy được quyền hạn và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình. Các em bắt đầu quan tâm chú ý đến nề nếp, lối sống sinh hoạt và điều kiện kinh tế chính trị của gia đình. Có thể nói rằng cuộc sống của các em trong độ tuổi này là vừa học tập vừa lao động.

Ở nhà trường, học tập vẫn là hoạt động chủ đạo nhưng tính chất và mức độ thì phức tạp và cao hơn hẳn so với tuổi thiếu niên. Đòi hỏi các em tự giác, tích cực độc lập hơn, phải biết cách vận dụng tri thức một cách sáng tạo. Nhà trường lúc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nội dung học tập không chỉ nhằm trang bị tri thức và hoàn chỉnh tri thức mà còn có tác dụng hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cho các em. Việc gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường đòi hỏi các em phải tích cực độc lập, sáng tạo, phải có tính nguyên tắc, có tinh thần trách nhiệm, biết phê bình và tự phê bình.

Xã hội đã giao cho lứa tuổi học sinh trung học phổ thông quyền công dân, quyền tham gia mọi hoạt động bình đẳng như người lớn. Tất cả các em đã có suy nghĩ về việc chọn nghề. Khi tham gia vào hoạt động xã hội các em được tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, quan hệ xã hội được mở rộng, các em có dịp hòa nhập và cuộc sống đa dạng phức tạp của xã hội giúp các em tích lũy vốn kinh nghiệm sống để chuẩn bị cho cuộc sống tự lập sau này.

Tóm lại: Ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông, các em có hình dáng người lớn, có những nét của người lớn nhưng chưa phải là người lớn, còn phụ thuộc vào người lớn. *Thái độ đối xử của người lớn với các em thường thể hiện tính chất hai mặt đó là : Một mặt người lớn luôn nhắc nhở rằng các em đã lớn và đòi hỏi các em phải có tính độc lập, phải có ý thức trách nhiệm và thái độ hợp lý. Nhưng mặt khác lại đòi hỏi các em phải thích ứng với những đòi hỏi của người lớn...*

3.1.3. Hoạt động học tập, sự phát triển trí tuệ, và các mối quan hệ xã hội

Hoạt động học tập vẫn là hoạt động chủ đạo đối với học sinh trung học phổ thông nhưng yêu cầu cao hơn nhiều đối với tính tích cực và độc lập trí tuệ của các em. Muốn lĩnh hội được sâu sắc các môn học, các em phải có một trình độ tư duy khái niệm, tư duy khái quát phát triển đủ cao. Những khó khăn trở ngại mà các em gặp thường gắn với sự thiếu kỹ năng học tập trong những điều kiện mới chứ không phải với sự không muốn học như nhiều người nghĩ. Hứng thú học tập của các em ở lứa tuổi này gắn liền với khuynh hướng nghề nghiệp nên hứng thú mang tính đa dạng, sâu sắc và bền vững hơn.

Thái độ của các em đối với việc học tập cũng có những chuyển biến rõ rệt. Học sinh đã lớn, kinh nghiệm của các em đã được khái quát, các em ý thức được rằng mình đang đứng trước ngưỡng cửa của cuộc đời tự lập. Thái độ có ý thức đối với việc học tập của các em được tăng lên mạnh mẽ. Học tập mang ý nghĩa sống còn trực tiếp vì các em đã ý thức rõ ràng được rằng: cái vốn những tri thức, kỹ năng và kỹ xảo hiện có, kỹ năng độc lập tiếp thu tri thức được hình thành trong nhà trường phổ thông là điều kiện cần thiết để tham gia có hiệu quả vào cuộc sống lao động của xã hội. Điều này đã làm cho học sinh trung học phổ thông bắt

đầu đánh giá hoạt động chủ yếu theo quan điểm tương lai của mình. Các em bắt đầu có thái độ lựa chọn đối với từng môn học. Rất hiếm xảy ra trường hợp có thái độ như nhau với các môn học. *Do vậy, giáo viên phải làm cho các em học sinh hiểu ý nghĩa và chức năng giáo dục phổ thông đối với giáo dục nghề nghiệp và đối với sự phát triển nhân cách toàn diện của học sinh.*

Mặt khác, ở lứa tuổi này các hứng thú và khuynh hướng học tập của các em đã trở nên xác định và được thể hiện rõ ràng hơn. Các em thường bắt đầu có hứng thú ổn định đặc trưng đối với một khoa học, một lĩnh vực tri thức hay một hoạt động nào đó. Điều này đã kích thích nguyện vọng muốn mở rộng và đào sâu các tri thức trong các lĩnh vực tương ứng. Đó là những khả năng rất thuận lợi cho sự phát triển năng lực của các em. *Nhà trường cần có những hình thức tổ chức đặc biệt đối với hoạt động của học sinh trung học phổ thông nhất là học sinh cuối cấp để tạo ra sự thay đổi căn bản về hoạt động tư duy, về tính chất lao động trí óc của các em.*

Lứa tuổi học sinh trung học phổ thông là giai đoạn quan trọng trong việc phát triển trí tuệ. Do cơ thể các em đã được hoàn thiện, đặc biệt là hệ thần kinh phát triển mạnh tạo điều kiện cho sự phát triển các năng lực trí tuệ. Cảm giác và tri giác của các em đã đạt tới mức độ của người lớn. Quá trình quan sát gắn liền với tư duy và ngôn ngữ. Khả năng quan sát một phẩm chất cá nhân cũng bắt đầu phát triển ở các em. Tuy nhiên, sự quan sát ở các em thường phân tán, chưa tập trung cao vào một nhiệm vụ nhất định, trong khi quan sát một đối tượng vẫn còn mang tính đại khái, phiến diện đưa ra kết luận vội vàng không có cơ sở thực tế.

Trí nhớ của học sinh trung học phổ thông cũng phát triển rõ rệt. Trí nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ. Các em đã biết sắp xếp lại tài liệu học tập theo một trật tự mới, có biện pháp ghi nhớ một cách khoa học. Có nghĩa là khi học bài các em đã biết rút ra những ý chính, đánh dấu lại những đoạn quan trọng, những ý trọng tâm, lập dàn ý tóm tắt, lập bảng đối chiếu, so sánh. Các em cũng hiểu được rất rõ trường hợp nào phải học thuộc trong từng câu, từng chữ, trường hợp nào cần diễn đạt bằng ngôn từ của mình và cái gì chỉ cần hiểu thôi, không cần ghi nhớ. Nhưng ở một số em còn ghi nhớ đại khái

chung chung, cũng có những em có thái độ coi thường việc ghi nhớ máy móc và đánh giá thấp việc ôn lại bài.

Hoạt động tư duy của học sinh trung học phổ thông phát triển mạnh. Các em đã có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập và sáng tạo hơn. Năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa phát triển cao giúp cho các em có thể lĩnh hội mọi khái niệm phức tạp và trừu tượng. Các em thích khái quát, thích tìm hiểu những quy luật và nguyên tắc chung của các hiện tượng hàng ngày, của những tri thức phải tiếp thu...Năng lực tư duy phát triển đã góp phần nảy sinh hiện tượng tâm lý mới đó là tính hoài nghi khoa học. Trước một vấn đề các em thường đặt những câu hỏi nghi vấn hay dùng lối phản đề để nhận thức chân lý một cách sâu sắc hơn. Thanh niên cũng thích những vấn đề có tính triết lý vì thế các em rất thích nghe và thích ghi chép những câu triết lý.

Nhìn chung tư duy của học sinh trung học phổ thông phát triển mạnh, hoạt động trí tuệ linh hoạt và nhạy bén hơn. Các em có khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề một cách rất nhanh. Tuy nhiên, ở một số học sinh vẫn còn nhược điểm là chưa phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của bản thân, còn kết luận vội vàng theo cảm tính. *Vì vậy giáo viên cần hướng dẫn, giúp đỡ các em tư duy một cách tích cực độc lập để phân tích đánh giá sự việc và tự rút ra kết luận cuối cùng. Việc phát triển khả năng nhận thức của học sinh trong dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên.*

Sự tự ý thức là một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển nhân cách của học sinh trung học phổ thông, nó có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển tâm lý của lứa tuổi này. Biểu hiện của sự tự ý thức là nhu cầu tìm hiểu và tự đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo chuẩn mực đạo đức của xã hội, theo quan điểm về mục đích cuộc sống... Điều đó khiến các em quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm lý, những phẩm chất nhân cách và năng lực riêng. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi hiện tại của mình mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội tương lai. Các em không chỉ chú ý đến vẻ bên ngoài mà còn đặc biệt chú trọng tới phẩm chất bên trong. Các em có khuynh hướng phân tích và đánh giá

bản thân mình một cách độc lập dù có thể có sai lầm khi đánh giá. Ý thức làm người lớn khiến các em có nhu cầu khẳng định mình, muốn thể hiện cá tính của mình một cách độc đáo, muốn người khác quan tâm, chú ý đến mình...

Nhìn chung thanh niên mới lớn có thể tự đánh giá bản thân một cách sâu sắc nhưng đôi khi vẫn chưa đúng đắn nên các em vẫn cần sự giúp đỡ của người lớn. *Một mặt, người lớn phải lắng nghe ý kiến của em các, mặt khác phải giúp các em hình thành được biểu tượng khách quan về nhân cách của mình nhằm giúp cho sự tự đánh giá của các em được đúng đắn hơn, tránh những lệch lạc, phiến diện trong tự đánh giá. Cần tổ chức hoạt động của tập thể cho các em có sự giúp đỡ, kiểm tra lẫn nhau để hoàn thiện nhân cách của bản thân.*

Sự hình thành thế giới quan là nét chủ yếu trong tâm lý thanh niên vì các em sắp bước vào cuộc sống xã hội, các em có nhu cầu tìm hiểu khám phá để có quan điểm về tự nhiên, xã hội, về các nguyên tắc và quy tắc ứng xử, những định hướng giá trị về con người. Các em quan tâm đến nhiều vấn đề như: thói quen đạo đức, cái xấu cái đẹp, cái thiện cái ác, quan hệ giữa cá nhân với tập thể, giữa công hiến với hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ trách nhiệm... Tuy nhiên vẫn có em chưa được giáo dục đầy đủ về thế giới quan, chịu ảnh hưởng của tư tưởng bảo thủ lạc hậu như: có thái độ coi thường phụ nữ, coi khinh lao động chân tay, ý thức tổ chức kỉ luật kém, thích có cuộc sống xa hoa, hưởng thụ hoặc sống thụ động...

Nhìn chung, ở tuổi này các em đã có ý thức xây dựng lý tưởng sống cho mình, biết xây dựng hình ảnh con người lý tưởng gần với thực tế sinh hoạt hàng ngày. Các em có thể hiểu sâu sắc và tinh tế những khái niệm, biết xử sự một cách đúng đắn trong những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau nhưng có khi các em lại thiếu tin tưởng vào những hành vi đó. *Vì vậy, giáo viên phải khéo léo, tế nhị khi phê phán những hình ảnh lý tưởng còn lệch lạc để giúp các em chọn cho mình một hình ảnh lý tưởng đúng đắn để phấn đấu vươn lên.*

Thanh niên đã xuất hiện nhu cầu lựa chọn vị trí xã hội trong tương lai cho bản thân và các phương thức đạt tới vị trí xã hội ấy. Xu hướng nghề nghiệp có tác dụng thúc đẩy các mặt hoạt động và điều chỉnh hoạt động của các em. Càng

cuối cấp học thì xu hướng nghề nghiệp càng được thể hiện rõ rệt và mang tính ổn định hơn. Nhiều em biết gắn những đặc điểm riêng về thể chất, về tâm lý và khả năng của mình với yêu cầu của nghề nghiệp. Tuy vậy, *sự hiểu biết về yêu cầu nghề nghiệp của các em còn phiến diện, chưa đầy đủ, vì vậy công tác hướng nghiệp cho học sinh có ý nghĩa quan trọng. Qua đó giúp cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp sao cho phù hợp với hứng thú, năng lực và phù hợp với yêu cầu của xã hội.*

Các em khao khát muốn có những quan hệ bình đẳng trong cuộc sống và có nhu cầu sống cuộc sống tự lập. Tính tự lập của các em thể hiện ở ba mặt: tự lập về hành vi, tự lập về tình cảm và tự lập về đạo đức, giá trị.

Nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể phát triển mạnh. Trong tập thể, các em thấy được vị trí, trách nhiệm của mình và các em cũng cảm thấy mình cần cho tập thể. Khi giao tiếp trong nhóm bạn sẽ xảy ra hiện tượng *phân cực* – có những người được nhiều người yêu mến và có những người ít được bạn bè yêu mến. Điều đó làm cho các em phải suy nghĩ về nhân cách của mình và tìm cách điều chỉnh bản thân.

Tình bạn đối với các em ở tuổi này có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tình bạn thân thiết, chân thành sẽ cho phép các em đối chiếu được những thể nghiệm, ước mơ, lí tưởng, cho phép các em học được cách nhận xét, đánh giá về mình. Nhưng tình bạn ở các em còn mang màu sắc xúc cảm nhiều nên thường có biểu hiện lí tưởng hóa tình bạn. Có nghĩa là các em thường đòi hỏi ở bạn mình phải có những cái mình muốn chứ không chú ý đến khả năng thực tế của bạn.

Ở tuổi này cũng đã xuất hiện một loại tình cảm đặc biệt – tình yêu nam nữ. Tình yêu của lứa tuổi này còn được gọi là “tình yêu bạn bè”, bởi vì cá em thường che giấu tình cảm của mình trong tình bạn nên đôi khi cũng không phân biệt được đó là tình bạn hay tình yêu. Do vậy mà các em không nên đặt vấn đề yêu đương quá sớm vì nó sẽ ảnh hưởng đến việc học tập. Tình yêu của nam nữ thanh niên tạo ra nhiều cảm xúc: căng thẳng vì thiếu kinh nghiệm, vì sợ bị từ chối, vì vui sướng khi được đáp lại bằng sự yêu thương. *Giáo viên cần thấy rằng đây là bắt đầu một giai đoạn bình thường và tất yếu trong sự phát triển của con*

người. Tình yêu ở lứa tuổi thanh niên về cơ bản là tình cảm lành mạnh, trong sáng nhưng cũng là một vấn đề rất phức tạp, nó đòi hỏi sự khéo léo tế nhị của giáo viên. Một mặt giáo viên phải làm cho các em có thái độ đúng đắn trong quan hệ tình cảm với bạn khác giới, phải làm cho các em biết kìm chế những cảm xúc của bản thân; mặt khác, phải nghiên cứu từng trường hợp cụ thể để đưa ra cách giải quyết thích hợp. Bất luận trong trường hợp nào cũng đều không được can thiệp một cách thô bạo, không chế nhạo, phỉ báng, ngăn cấm độc đoán, bất bình mà phải có một thái độ trân trọng và tế nhị, đồng thời cũng không được thờ ơ, lãnh đạm tránh những phản ứng tiêu cực ở các em.

2. Thực trạng của vấn đề

2.1. Vài nét về đặc điểm tình hình địa phương, nhà trường

Lục Ngạn là một huyện miền núi. Nghề nghiệp đa dạng chủ yếu của người dân ở đây là nông nghiệp và buôn bán. Đời sống kinh tế, tình hình an ninh chính trị tương đối ổn định, trình độ dân trí không đồng đều. Mấy năm gần đây Đảng và chính quyền địa phương đã quan tâm chú ý đến đường lối phát triển kinh tế đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục vì vậy đời sống văn hoá, xã hội có những bước chuyển biến rõ nét.

Trường THPT Lục Ngạn số 1 của chúng tôi được đóng ở trung tâm huyện. Từ khi thành lập đến nay trường nhiều năm đạt thành tích cao trong nhiều mặt hoạt động và luôn được bằng khen, giấy khen của các cấp. Trường luôn là trường dẫn đầu trong các phong trào thi đua của sở Giáo dục và đào tạo Bắc Giang.

2.2. Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp

2.2.1. Ưu điểm:

Giáo viên chủ nhiệm có trình độ đào tạo chuẩn, tuổi đời còn trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với học sinh, nhận thức được vai trò của người thầy, có khả năng nắm được mục tiêu, kiến thức, dạy tốt lớp phụ trách, lập được kế hoạch giáo viên chủ nhiệm lớp.

Đa số học sinh ngoan, có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của nhà trường.

Ban Giám hiệu đã quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp thông qua các việc: Chỉ đạo giáo viên lập kế hoạch chủ nhiệm, duyệt và góp ý cho giáo viên về kế hoạch chủ nhiệm đầu năm, giao chất lượng giáo dục học sinh cho giáo viên, định ra các tiêu chí thi đua lớp tiên tiến, lớp xuất sắc cho tập thể học sinh, lao động tiên tiến, lao động xuất sắc cho giáo viên, khen thưởng cho giáo viên đạt thành tích lao động tiên tiến, lao động xuất sắc, lớp tiên tiến, lớp xuất sắc, học sinh đạt các thành tích trong năm học. Đồng thời nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức cho các em tham gia các phong trào do các cấp, các ngành tổ chức, cũng như các hoạt động tập thể như quyên góp ủng hộ, làm kế hoạch nhỏ,... Nhằm giúp các em có ý thức trong việc tham gia các hoạt động tập thể, biết tham gia, biết chia sẻ cùng bạn bè và cộng đồng.

Sau nhiều năm làm công tác chủ nhiệm lớp, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Liên tục nhiều năm qua, lớp tôi chủ nhiệm luôn duy trì sĩ số 100%, chất lượng về năng lực học tập cũng như phẩm chất của học sinh luôn dẫn đầu trong khối và trong toàn trường.

2.2.2. Hạn chế:

Một số giáo viên nhận thức về công tác chủ nhiệm còn hạn chế. Khi được phân công chủ nhiệm lớp thì công việc tìm hiểu nhân cách, tâm lý, hoàn cảnh của học sinh còn chưa được kỹ lưỡng. Công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường thiếu đồng bộ, không chặt chẽ. Giáo viên chưa quan tâm nhiều đến việc giáo dục toàn diện học sinh. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các tiết sinh hoạt tập thể, sinh hoạt 10 phút đầu giờ chưa được chú trọng đúng mức.

Đa số phụ huynh học sinh làm nghề nông, buôn bán không có thời gian quản lý, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở việc học hành cho con em. Một số phụ huynh học sinh còn mang tư tưởng "khoán trắng" cho nhà trường. Phụ huynh coi việc giáo dục học sinh là trách nhiệm của nhà trường, của các thầy các cô. Bên cạnh đó do có sự du nhập nền văn hoá thời mở cửa, ảnh hưởng không ít đến tâm sinh lý học sinh, một số bộ phận học sinh đua đòi chạy theo một sống hiện đại. Việc xử lý những học sinh vi phạm chưa dứt khoát và đồng bộ.

2.3. Hiệu quả của thực trạng công tác chủ nhiệm lớp:

Thực tế trong nhiều năm công tác tại trường. Những năm đầu chưa có kinh nghiệm nên lớp do tôi chủ nhiệm ít khi được xếp loại tiên tiến xuất sắc. Nhưng do quá trình làm chủ nhiệm tôi từng bước học tập, thử nghiệm và dần dần giúp tôi có những kinh nghiệm tốt trong công tác chủ nhiệm. Đến những năm gần đây lớp do tôi chủ nhiệm luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, luôn được xếp loại là lớp xuất sắc, lớp tiên tiến. Sở dĩ có được những thành tích như vậy là do bản thân tôi luôn làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Bên cạnh đó có những lớp luôn trong tình trạng không được xếp loại hoặc không được khen thưởng. Do tình trạng như vậy nên bản thân tôi muốn chia sẻ cùng đồng nghiệp một số biện pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm như sau:

3. Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp

3.1. Tự hoàn thiện phẩm chất và năng lực của người giáo viên chủ nhiệm:

Muốn làm tốt công tác chủ nhiệm lớp thì đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm phải có phẩm chất và năng lực tổng hợp. Người giáo viên phải có sự hiểu biết toàn diện nhiều lĩnh vực, có những năng lực chung, năng lực sư phạm, đặc biệt có những phẩm chất của người cha, người mẹ. Người giáo viên phải luôn thể hiện mình trước học sinh và phải luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Vì mỗi một cử chỉ, một việc làm hay một câu nói của giáo viên đều là mẫu để học sinh làm theo. Ý thức được điều đó tôi luôn cố gắng tự học, tự bồi dưỡng thông qua nghiên cứu tài liệu, tham khảo cách làm của bạn bè đồng nghiệp để hoàn thiện mình và hiểu rõ về công tác chủ nhiệm, từ đó tìm ra những biện pháp thực hiện công tác chủ nhiệm đạt hiệu quả cao nhất.

3.2. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm:

Bất cứ một công việc gì muốn có hiệu quả thì phải có kế hoạch cụ thể, khoa học. Với công tác chủ nhiệm, kế hoạch chủ nhiệm càng cụ thể, khoa học thì khả năng thực hiện càng cao. Để có một kế hoạch hợp lý khả thi, khoa học khi xây dựng kế hoạch chủ nhiệm tôi căn cứ vào những vấn đề sau:

- Căn cứ vào mục tiêu cấp học và lớp học.

- Căn cứ vào nhiệm vụ từng năm học theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ thị năm học của Sở Giáo dục và đào tạo.

- Mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch giáo dục của trường.

- Đặc điểm của học sinh lớp chủ nhiệm.

- Căn cứ vào khả năng, điều kiện tham gia của phụ huynh.

- Mục tiêu kế hoạch công tác của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Đặc điểm tình hình của địa phương.

- Dự báo của giáo viên chủ nhiệm về khả năng phát triển từng mặt của lớp.

Kế hoạch chủ nhiệm được xây dựng theo từng thời gian và từng mặt nội dung giáo dục. Đầu tiên là kế hoạch năm. Từ kế hoạch năm tôi cụ thể ra từng tháng, từng giai đoạn: Nửa đầu học kỳ một, nửa cuối học kỳ một, nửa đầu học kỳ hai, nửa cuối học kỳ hai. Trong kế hoạch của từng tháng, từng giai đoạn tôi luôn đưa ra những chỉ tiêu phấn đấu, và những biện pháp thực hiện cụ thể. Cuối mỗi giai đoạn có đánh giá chi tiết những cái gì đã đạt được để phát huy, những cái gì còn tồn tại để khắc phục.

Các nội dung trong kế hoạch chủ nhiệm tôi đều đưa ra các kế hoạch cụ thể về chỉ tiêu phấn đấu của lớp về từng mặt hoạt động như: Thực hiện các nề nếp học tập, rèn luyện, các phong trào phát động thi đua, các cuộc thi, các yêu cầu về vệ sinh, giữ gìn môi trường... trong tuần, tháng yêu cầu các em tham gia thực hiện. Thông qua cách làm này các em nắm bắt được những chỉ tiêu phấn đấu, từ đó phối hợp cùng với giáo viên thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

3.3. Tìm hiểu nắm vững tình hình học sinh lớp chủ nhiệm

K.Đ.Usin nhi đã nói rằng: “Muốn giáo dục con người thì phải hiểu con người về mọi mặt”. Người giáo viên chủ nhiệm muốn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của lớp mình thì phải có những biện pháp cụ thể, phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lý, nhân cách của từng học sinh trong lớp. Do đó khi nhận lớp công việc đầu tiên của tôi là cố gắng nhớ tên tất cả học sinh sau đó tiến hành tìm hiểu nắm vững tình hình học sinh. Nội dung và cách thức tìm hiểu như sau:

** Về nội dung tìm hiểu:*

- Tìm hiểu tập thể học sinh.
- Tìm hiểu cá nhân học sinh:
- Các đặc điểm thể chất của học sinh.
- Tình hình đặc điểm tâm lý của học sinh.
- Tình hình đạo đức, học tập của học sinh.
- Tình hình đặc điểm quan hệ gia đình, xã hội của học sinh.

*** Cách thức tìm hiểu:**

- Nghiên cứu hồ sơ học sinh để biết hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ.
- Trao đổi với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, xu hướng, sở thích thái độ trong quan hệ tập thể lớp.
- Trao đổi với các giáo viên bộ môn của lớp về tình hình chung của lớp cũng như tình hình học tập và rèn luyện của từng học sinh.
- Trao đổi với các ban đoàn thể khác như Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng phối hợp giáo dục học sinh
- Tham gia hoạt động cùng học sinh để tìm hiểu rõ hơn về tinh thần tập thể, ý thức hợp tác trong công việc chung của những cá nhân học sinh mà tôi có ý định từ trước.
- Trao đổi với cha mẹ học sinh để có thêm thông tin về học sinh.

Tìm hiểu học sinh vừa là việc làm liên tục, thường xuyên, vừa có tính cấp bách trong khoảng thời gian nhất định lại vừa có tính giai đoạn. Do vậy tôi đã lập kế hoạch tìm hiểu học sinh theo các giai đoạn:

Giai đoạn 1: Đây là giai đoạn điều tra cơ bản về tình hình học sinh nói chung, về cá nhân học sinh nói riêng. Yêu cầu của giai đoạn này là nhanh chóng nắm bắt sơ bộ tình hình lớp, phân loại đối tượng học sinh để bước đầu có thể đề xuất những tác động sư phạm đối với tập thể lớp.

Cách tiến hành: Tôi tổ chức phân loại đối tượng lớp mình theo các nội dung mà tôi định hướng tìm hiểu. Trong khi tìm hiểu nếu có trường hợp nào chưa rõ thì tôi nghiên cứu, thu thập thông tin khách quan để có đánh giá nhận

định chính xác. Có thể trao đổi ngay với học sinh hoặc yêu cầu cha mẹ học sinh nhất là trường hợp có vấn đề.

Giai đoạn 2: Kiểm nghiệm trên thực tế phân loại học sinh đã đúng chưa? Tiếp tục điều chỉnh sự phân loại nếu có.

Cách tiến hành: Trò chuyện với học sinh, với giáo viên bộ môn dạy lớp mình phụ trách về một vài đối tượng học sinh cần phải xem xét lại. Qua trao đổi với học sinh, tôi có thể hiểu biết thêm về đối tượng giáo dục của mình, trong quan hệ với bạn bè, những nét cá tính đặc biệt, những khả năng sở trường, hoàn cảnh giáo dục.

Thăm gia đình học sinh để nắm bắt cụ thể hơn, sâu sắc hơn về hoàn cảnh gia đình, những tích cách của học sinh đồng thời là dịp để bàn bạc với gia đình những biện pháp giáo dục con cái họ.

Quan sát đối tượng giáo dục đồng thời bổ sung thêm kế hoạch công tác chủ nhiệm những nội dung, biện pháp giáo dục cần thiết.

Kết thúc giai đoạn, tôi đã có những nhận định về từng học sinh, phân loại học sinh tương đối chính xác.

Giai đoạn 3: Giai đoạn hoàn chỉnh việc tìm hiểu học sinh. Khẳng định việc tìm hiểu học sinh là thường xuyên trong suốt năm học giúp nâng cao trình độ sự phạm của giáo viên trong công tác giáo dục học sinh.

Sau khi tìm hiểu nắm được tình hình học sinh thông qua giai đoạn 1, 2, 3 tôi tiến hành phân học sinh vào các tổ và lựa chọn đội ngũ cán bộ lớp đủ uy tín để điều khiển tập thể lớp.

3.4. Công tác tổ chức chủ nhiệm

3.4.1. Chia tổ

Việc phân học sinh vào các tổ cho hợp lý ở một lớp học là điều hết sức cần thiết trong công tác chủ nhiệm. Làm tốt được việc phân tổ thì trong quá trình học tập, lao động các em có thể hỗ trợ, nhắc nhở nhau từ đó hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra một cách dễ dàng.

Để phân tổ hợp lý, tôi luôn chú ý đến sự đồng đều giữa các tổ. Có nghĩa là mỗi tổ sẽ có các đối tượng học sinh có học lực, ý thức chấp hành nội quy khác

nhau. Nói cách khác, mỗi tổ có nhiều đối tượng: có học sinh học chưa tốt, có học sinh học tốt, học sinh ở đại bàn xa - gần, có học sinh ngoan- học sinh chưa ngoan.

3.4.2. Lựa chọn một đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ Đoàn đủ uy tín và có năng lực điều khiển tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ cán bộ lớp .

Việc lựa chọn một đội ngũ cán bộ lớp đủ uy tín và có năng lực điều khiển tập thể lớp là một công việc rất quan trọng. Nếu đội ngũ cán bộ lớp vững mạnh thì mọi phong trào của lớp chắc chắn sẽ thực hiện tốt. Tôi đưa ra tiêu chuẩn rồi để tập thể lớp tự lựa chọn, bầu ra đội ngũ cán bộ lớp thông qua giới thiệu, biểu quyết (dưới sự định hướng của giáo viên) diễn ra công khai đảm bảo tính dân chủ không áp đặt. Số lượng đội ngũ cán bộ lớp thường có 1 lớp trưởng, 1 lớp phó học tập, 1 bí thư chi đoàn và 3 tổ trưởng.

Đầu năm học tôi thường cho các em trải nghiệm từ việc làm lớp trưởng đến các tổ trưởng, có thể là bàn trưởng. Tôi sẽ đưa ra yêu cầu nếu học sinh nào làm tốt sẽ được lựa chọn làm cán sự lớp lâu dài. Sau thời gian từ 1 tuần đến một tháng tôi lại đổi nhiệm vụ một lần. Sau mỗi lần đảo nhiệm vụ của các em ở các vị trí cán sự lớp khác nhau, giáo viên chủ nhiệm cùng cả lớp đánh giá việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của từng em và rút kinh nghiệm. Trong thời gian làm cán bộ lớp những học sinh làm nhiệm vụ sẽ cố gắng để làm tốt nhiệm vụ của mình, các em phấn khởi hơn và hứng thú hơn, có trách nhiệm hơn với công việc vì luôn nghĩ rằng đây là dịp để thể hiện vai trò và khả năng của bản thân trong các hoạt động của lớp. Sau thời gian 2-3 tháng tôi sẽ lựa chọn những cán sự lớp có khả năng tốt nhất để làm đội ngũ cán sự lớp chính thức trong năm học.

Sau khi đã lựa chọn cán bộ lớp, cán bộ đoàn tôi tập hợp đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn nói rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng tập thể vững mạnh, về vai trò và nhiệm vụ của cán bộ lớp trong việc xây dựng tập thể lớp để từ đó các em tự thấy được trách nhiệm, vai trò của mình trong việc xây dựng tập thể lớp. Tôi giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp:

**** Nhiệm vụ của lớp trưởng:***

- Theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của lớp.

- Điểm danh và báo cáo sĩ số của lớp với giáo viên ngay sau khi vào lớp .
- Điều khiển các bạn xếp hàng giờ thể dục, xếp hàng giờ chào cờ và các hoạt động ngoại khóa

- Đề nghị giáo viên tuyên dương, phê bình cá nhân hoặc tập thể.

*** *Nhiệm vụ của lớp phó học tập***

- Tổ chức lớp kiểm tra bài 10 phút đầu giờ; kiểm tra đồ dùng và việc chuẩn bị bài giúp đỡ các bạn học chưa tốt học bài, làm bài.
- Điều khiển các bạn trao đổi, thảo luận hoặc trả lời câu hỏi trong tiết học khi giáo viên yêu cầu.
- Theo dõi việc học tập của lớp trong các tiết học.
- Làm mọi việc của lớp trưởng khi lớp trưởng vắng mặt hoặc nghỉ học.

*** *Nhiệm vụ của bí thư chi đoàn:***

- Tổ chức, phân công, theo dõi, đôn đốc các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của lớp và của trường.
- Theo dõi nề nếp của các bạn trong lớp (trang phục, đầu tóc, đi học đúng giờ,...)

*** *Nhiệm vụ của các tổ trưởng:***

Phân công theo dõi, đôn đốc các thành viên trong tổ làm trực nhật, vệ sinh. Theo dõi báo cáo hoạt động hàng tuần của các tổ viên. Kiểm tra bài cũ của các thành viên trong tổ ở 10 phút đầu giờ.

Cuối mỗi tuần, vào tiết sinh hoạt lớp ngày thứ bảy, lớp trưởng, lớp phó, bí thư, tổ trưởng báo cáo các mặt hoạt động của lớp. Căn cứ vào báo cáo của từng em, tôi nắm được khả năng quản lí lớp của từng em. Và cứ cuối mỗi tháng, tôi tổ chức họp Ban Cán sự lớp một lần để tổng kết các mặt làm được của lớp, động viên khen ngợi những việc các em đã làm tốt, đồng thời chỉ rõ những thiếu sót và hướng dẫn các em cách khắc phục.

3.4.3. *Sắp xếp chỗ ngồi phù hợp:*

Việc sắp xếp chỗ ngồi tuy dễ nhưng sắp xếp như thế nào cho có hiệu quả lại không dễ chút nào. Để sắp xếp chỗ ngồi phù hợp tôi dựa vào các căn cứ sau:

- Học lực của học sinh: xen kẽ học sinh học chưa tốt với học sinh học tốt.

- Thể chất học sinh: Học sinh thấp ngồi trước, cao ngồi sau, mắt kém ngồi gần bảng.

- Ban cán sự lớp: Thường ngồi giữa hoặc ngồi sau của tổ(lớp)

- Ý thức học sinh: Học sinh nói chuyện nhiều, không chú ý học thì cho ngồi trước.

- Dựa vào kết quả học tập, rèn luyện của học sinh từng tuần, tháng tôi lại sắp xếp lại chỗ ngồi cho phù hợp với từng học sinh.

Cách sắp xếp chỗ ngồi theo căn cứ trên một mặt phát huy được vai trò của đội ngũ cán bộ lớp trong việc quản lý lớp học, một mặt các em học tốt có thể hỗ trợ được cho những em còn học yếu từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của lớp.

3.5. Các hoạt động hỗ trợ công tác chủ nhiệm

Để công tác chủ nhiệm đạt hiệu quả cao, thì cần phải có những hoạt động hỗ trợ, và những hoạt động này được tiến hành như sau:

3.5.1. Xây dựng nội quy lớp học

Dựa vào nội quy của nhà trường, tôi xây dựng nội quy của lớp như sau:

NỘI QUY LỚP 12A5

A. NỀ NẾP

ĐIỂM CỘNG:

1. Làm được việc tốt như: nhặt được của rơi trả lại người đánh mất, giúp đỡ bạn... được cộng 5 điểm.
2. Tích cực tham gia các phong trào của lớp được cộng 5 điểm/ 1 lần tham gia.
3. Phát hiện, không bao che và báo cáo với giáo viên chủ nhiệm lỗi của bạn trong lớp cộng 2 điểm

ĐIỂM TRỪ:

1. Nghỉ học chính khóa và học thêm không phép trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
2. Nghỉ học chính khóa và học thêm có phép trừ 1 điểm/1 lần
3. Đi học muộn (cả học chính khóa và học thêm) trừ 3 điểm/1 lần vi phạm
4. Không đeo thẻ, không sơ vin trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
5. Không đeo huy hiệu đoàn trừ 5 điểm/1 lần vi phạm

6. Mặc trang phục không đúng quy định của nhà trường trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
7. Bị cờ đỏ ghi trừ 10 điểm/1 lần vi phạm
8. Trục nhật bản, trục nhật muộn trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
9. Trang điểm, nhuộm tóc, sơn móng chân móng tay (đối với con gái) và để tóc dài, mái dài (đối với con trai) trừ 10 điểm/1 lần vi phạm
10. Mất trật tự trong giờ học trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
11. Bị ghi sổ đầu bài mất trật tự hoặc ý thức kém trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
12. Nghỉ không phép các hoạt động ngoại khóa của lớp trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
13. Nghỉ có phép các hoạt động ngoại khóa của lớp trừ 1 điểm/1 lần vi phạm
14. Ăn quà trên lớp, uống bia rượu trên lớp trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
15. Bỏ truy bài hoặc mất trật tự trong giờ truy bài trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
16. Gây gỗ đánh nhau, đùa nhau quá dẫn đến đánh nhau trừ 10 điểm/1 lần vi phạm
17. Đi xe trong sân trường, nói tục chửi bậy (kể cả trong và ngoài nhà trường) trừ 10 điểm/1 lần vi phạm
18. Làm việc riêng trong giờ học, giờ truy bài, giờ tập trung trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
19. Bỏ giờ ngồi quán ăn, ngồi quán internet (kể cả giờ được nghỉ) trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
20. Ngồi lên bàn, đứng trên ghế, cho chân lên ghế, ngồi lan can... trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
21. Sử dụng điện thoại trong giờ học trừ 10 điểm/1 lần vi phạm
22. Hạ 01 bậc hạnh kiểm/ 01 lần học sinh gửi xe ngoài
23. Học sinh vi phạm luật ATGT xếp loại hạnh kiểm yếu
24. Đổi chỗ tự do trừ 10 điểm/1 lần vi phạm

B. HỌC TẬP

ĐIỂM CỘNG:

1. Được điểm miệng 7,8 cộng 1 điểm/1 điểm tốt
2. Được điểm miệng 9,10 cộng 2 điểm/1 điểm tốt

ĐIỂM TRỪ

1. Bị điểm kém trừ 2 điểm/1 điểm kém
2. Bị ghi số đầu bài không học bài trừ 5 điểm/1 điểm kém
3. Không làm bài tập trừ 5 điểm/1 lần vi phạm
4. Không có đồ dùng học tập trừ 2 điểm/1 lần vi phạm

C. CÁCH ĐÁNH GIÁ HẠNH KIỂM CỦA HỌC SINH

Dựa vào điểm cộng trừ của học sinh trong từng tuần của tháng để đánh giá xếp loại hạnh kiểm của tháng. Dựa vào hạnh kiểm của các tháng để đánh giá hạnh kiểm của học kì 1, học kì 2 và cả năm.

Cách đánh giá như sau:

- Mỗi học sinh không vi phạm nội quy được 10 điểm/1 tuần
- Cách dựa vào điểm để đánh giá hạnh kiểm như sau:
 - ❖ Tổng điểm bình quân các tuần trong tháng dưới 5,0 điểm xếp hạnh kiểm yếu
 - ❖ Tổng điểm bình quân các tuần trong tháng từ 5,0 điểm đến dưới 7,0 điểm xếp hạnh kiểm Trung Bình
 - ❖ Tổng điểm bình quân các tuần trong tháng từ 7,0 điểm đến dưới 9,0 điểm xếp hạnh kiểm Khá
 - ❖ Tổng điểm bình quân các tuần trong tháng từ 9,0 điểm trở lên xếp hạnh kiểm Tốt
 - ❖ Những học sinh xếp hạnh kiểm trung bình trong tháng sẽ đưa vào danh sách chê của lớp trong tháng đó.

Qua những năm làm công tác chủ nhiệm lớp, tôi biết rằng có những em học yếu hoặc có hôm không học bài, làm bài nhưng lỗi không phải hoàn toàn là do các em. Có em ham chơi nên quên học bài, cũng có em chưa học tốt, hoặc không học bài làm bài là do những điều kiện khách quan. Có những gia đình bố mẹ

đang phải lo đi làm thuê, làm mướn kiếm sống hoặc vì ốm đau bệnh hoạn,...nên không quan tâm gì đến việc học của con cái, thậm chí các em còn bị mắng chửi, bị đánh đập, có em còn mồ côi cả cha lẫn mẹ, về nhà không có người kèm cặp học hành,... Những sóng gió đó đã tác động đến tâm lí học sinh, cản trở việc học tập của các em. Nếu như giáo viên không biết được những nguyên nhân đó thì rất dễ nổi giận đùng đùng, rồi la mắng, trừng phạt các em. Điều đó rất bất lợi cho quan hệ thầy- trò sau này. Vì vậy, đứng trước một học sinh quậy phá, hay lơ đãng không học bài, làm bài, tôi không kết án trừng phạt ngay mà bình tĩnh chờ đến hết buổi học gặp riêng các em để hỏi cho rõ nguyên nhân. Lần đầu các em vi phạm, tôi nhẹ nhàng nhắc nhở. Nếu lần thứ hai, các em vẫn tái phạm, tôi phải đến nhà tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp giúp đỡ, giáo dục các em.

Hàng ngày, tôi luôn khích lệ và biểu dương các em kịp thời, khen ngợi những ưu điểm của các em nhiều hơn là phê bình khuyết điểm. Tôi cố tìm ra những ưu điểm dù nhỏ nhất để khen ngợi động viên các em. Nhưng trong khi khen, tôi cũng không quên chỉ ra những thiếu sót để các em khắc phục và ngày càng hoàn thiện hơn.

Khi nói chuyện, khi giảng, cũng như khi nghiêm khắc phê bình lỗi lầm của học sinh, tôi luôn thể hiện cho các em thấy tình cảm yêu thương của một người thầy đối với học trò. Theo qui luật phản hồi của tâm lí, tình cảm của thầy trước sau cũng sẽ được đáp lại bằng tình cảm của học trò. Lòng nhân ái, bao dung, đức vị tha của người thầy luôn có sức mạnh to lớn để giáo dục và cảm hóa học sinh.

3.5.2. Xây dựng mối quan hệ bạn bè:

Trong cuộc sống của mỗi con người, ngoài những người thân trong gia đình ra, ai cũng cần có bạn bè để chia sẻ. Học sinh trung học phổ thông cũng vậy. Nếu các em có nhiều bạn bè thân thiết trong lớp thì các em sẽ hợp tác vui vẻ với nhau và sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Em học tốt sẽ giúp những em chưa hoàn thành kiến thức, kĩ năng bài học; ngược lại, em học yếu cũng dễ dàng nhờ bạn giúp đỡ mình học tập mà không phải e ngại, xấu hổ (Học thầy không tày học bạn). Đây chính là việc rèn luyện những năng lực và phẩm chất cho các em tự tin hơn, biết tự quản, hợp tác,... Xây dựng được mối quan hệ bạn bè đoàn kết,

gắn bó thì tôi sẽ xây dựng được nề nếp lớp học, từ đó chất lượng học tập của lớp chắc chắn sẽ được nâng cao.

Để xây dựng mối quan hệ bạn bè thân thiết, đoàn kết, gắn bó, sẵn sàng giúp đỡ nhau trong học tập, tôi luôn tạo ra các hoạt động, các vấn đề đòi hỏi sự hợp tác của nhiều học sinh. Cách làm cụ thể như sau:

Trong mỗi tiết học, tôi thường xuyên chia nhóm ngẫu nhiên. Tiết học này, các em chung nhóm với bạn này, nhưng tiết sau, các em lại chung nhóm với bạn khác để các em biết cách hợp tác với bạn và thay nhau làm nhóm trưởng, báo cáo viên từ đó các em sẽ dần mạnh dạn hơn.

Trong quá trình dạy học tôi luôn hướng cho học sinh tập tham gia các hoạt động và tự mình nói lên ý kiến riêng bằng cách khuyến khích học sinh tự viết ra những điều em muốn nói. Các em được tự do bày tỏ những khúc mắc, băn khoăn, của bản thân về cuộc sống quanh các em, về trường, lớp, bạn bè và thầy cô. Đó còn là nơi để các em chia sẻ những những tâm tư, nguyện vọng và cả những ước mơ của mình về tương lai. Căn cứ vào những điều các em viết ra, nếu là những điều tốt thì tôi đọc cho cả lớp nghe rồi tuyên dương ngay trước lớp. Còn những điều các em phê bình thì tôi phải điều tra nắm rõ đúng hay sai. Sau đó mới góp ý riêng với những học sinh bị bạn phê bình, yêu cầu các em phải xin lỗi bạn và phải sửa chữa.

3.5.3. Tổ chức các hoạt động tập thể:

Thích sinh hoạt tập thể và tham gia các trò chơi bổ ích là nhu cầu, là sở thích của hầu hết các học sinh. Vì vậy, khi tổ chức cho các em sinh hoạt tập thể và tham gia các trò chơi là giáo viên đã giúp các em “học mà chơi, chơi mà học”, kiến thức và kỹ năng ở mỗi em sẽ được hình thành và rèn luyện một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không gây căng thẳng, gò bó đối với các em. Ngoài ra, tổ chức sinh hoạt tập thể và vui chơi còn giúp các em phát triển và hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng sáng tạo. Việc tổ chức các hoạt động tập thể còn là sợi dây gắn bó, kết nối, đoàn kết các em lại với nhau.

Tiết sinh hoạt lớp hàng tuần, thay vì việc tôi mắng các học sinh chưa ngoan thì tôi thường tổ chức các hoạt động tập thể cho các em học sinh như: Thi hát

giữ các tổ, chơi các trò chơi truyền hình như đuổi hình bắt chữ, hoặc xem các bộ phim liên quan đến lứa tuổi thanh thiếu niên,... Nhờ vậy, các tiết học chính khóa trở nên sôi nổi, các em rất hào hứng tham gia. Thông qua các hoạt động tập thể, các em được trải nghiệm như trong cuộc sống thực, điều đó sẽ giúp các em lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng sống một cách nhẹ nhàng, nhưng lại hiệu quả.

3.6. Liên kết các hoạt động trong và ngoài nhà trường:

3.6.1. Phối hợp với Đoàn thanh niên

Trong trường có rất nhiều hoạt động đoàn nhằm hỗ trợ cho hoạt động học tập của học sinh. Chính vì thế tôi kết hợp với đoàn thanh niên của trường tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như 20/11, 22/12, 08/3, 26/3. Khi kết hợp với đoàn thanh niên tôi sẽ nắm bắt được tình hình hoạt động từ đó về triển khai ở lớp mình. Thực tế cho thấy giáo viên chủ nhiệm nào quan tâm đến công tác đoàn và thường xuyên kết hợp với Đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp thì hiệu quả đối với mọi thành viên được nhân lên gấp bội.

3.6.2. Phối hợp với các giáo viên khác:

Hàng ngày lên lớp, tôi luôn có sự trao đổi với các giáo viên bộ môn của lớp, với các giáo viên dạy cùng khối, cùng tổ, cùng trường về tình hình học tập của học sinh trong lớp, hoặc tìm hiểu các thông tin khác về học sinh có năng khiếu, học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng các bài học hay học sinh có hoàn cảnh khó khăn để từ đó có biện pháp giúp đỡ và giáo dục học sinh có hiệu quả hơn.

3.6.3. Tham mưu với Hiệu trưởng:

Tôi là người thay mặt nhà trường để tổ chức quản lý, giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm. Để giáo dục học sinh lớp mình phụ trách, tôi dựa vào kế hoạch chung của nhà trường, đồng thời dựa vào tình hình cụ thể của lớp để xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp giáo dục học sinh lớp mình; thường xuyên báo cáo tình hình của lớp, kết quả giáo dục, ý chí, nguyện vọng của học sinh lớp chủ nhiệm; đề xuất, xin ý kiến về biện pháp giáo dục và đề nghị hiệu trưởng cùng phối hợp thống nhất và tác động sự phạm đối với cả lớp hoặc từng học sinh.

Chẳng hạn tôi đề nghị nhà trường về việc khen thưởng, phê bình học sinh, đề xuất nội dung, hình thức và tạo điều kiện phương tiện để thực hiện các nội dung hoạt động trong lớp.

3.6.4. Phối hợp với cha mẹ học sinh :

Đối với cha mẹ học sinh tôi thông báo cụ thể về tình hình lớp học, những yêu cầu chung của nhà trường đối với cha mẹ học sinh, về nội dung chương trình của khối lớp mình phụ trách ngay từ đầu năm học để từ đó thống nhất với gia đình yêu cầu nội dung biện pháp, hình thức giáo dục.

Tôi thông báo kết quả học tập tu dưỡng của học sinh một cách thường xuyên qua sổ liên lạc điện tử nhằm tạo đà cho sự phối hợp giáo dục toàn diện học sinh. Việc làm này giúp gia đình kịp thời hiểu các em để có tác động phù hợp động viên khuyến khích khi các em đạt kết quả tốt, nhắc nhở kịp thời khi các em có những biểu hiện cần uốn nắn.

Tôi đã tổ chức đi thăm một số gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những gia đình có học sinh chưa ngoan để có những thông tin cụ thể chính xác giúp cho việc giáo dục toàn diện học sinh được tốt. Việc làm này nhằm thắt chặt tình cảm, sự quan tâm lẫn nhau từ đó gia đình và học sinh có thiện chí với việc làm của tôi và cùng giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp:

Sau nhiều năm thực hiện các biện pháp nêu trên. Công tác chủ nhiệm của tôi đã thu được những kết quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Những kết quả đó là:

Cuối mỗi năm học lớp tôi chủ nhiệm đều được xếp loại lớp xuất sắc, lớp tiên tiến. Bản thân tôi được nhận danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi các năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018. Học sinh đã có ý thức tự giác trong giờ học cũng như các hoạt động. Các em đã tích cực hơn trong công việc chia sẻ, giúp đỡ bạn, tham gia hoạt động quyên góp giúp đỡ bạn nghèo. Tất cả các em đều rất tự tin trong các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể tổ chức. Chất lượng học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt. Nhiều năm học sinh trong lớp tham gia các kì thi do nhà trường, sở giáo dục tổ chức đều đạt kết quả cao. Không có học sinh

hạnh kiểm yếu. Năng lực làm công tác chủ nhiệm lớp, phương pháp, kỹ năng thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của bản thân được nâng cao.

Các biện pháp này đã giúp công tác chủ nhiệm của tôi có những chuyển biến tích cực, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh, cụ thể so sánh kết quả năm học 2017 – 2018 và năm học 2018 – 2019 của lớp 12A5 có sự tiến bộ rõ rệt như sau:

Các tiêu chí	Năm học 2017 – 2018	Năm học 2018 – 2019
Tổng số học sinh	50	48
Học lực giỏi	0	2
Học lực khá	20	44
Học lực trung bình	30	2
Học lực yếu	0	0
Hạnh kiểm tốt	20	41
Hạnh kiểm khá	28	7
Hạnh kiểm trung bình	2	0
Hạnh kiểm yếu	0	0

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác chủ nhiệm có một vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, người giáo viên không thể thờ ơ trước công tác chủ nhiệm. Tuy nhiên việc thực hiện công tác chủ nhiệm như thế nào cho có hiệu quả lại tùy thuộc vào đặc điểm tình hình của từng lớp, từng nhà trường và cách tìm tòi nghiên cứu áp dụng của mỗi giáo viên. Trong những năm gần đây tôi đã và đang thực hiện các biện pháp nêu trên và đạt được hiệu quả cao.

Trong thực tế sẽ không có biện pháp nào là tối ưu nếu sử dụng riêng lẻ vì vậy trong quá trình thực hiện công tác chủ nhiệm người giáo viên cần phải biết phối hợp, đan xen và tạo ra những biện pháp tình thế để tạo nên sức mạnh tổng hợp

2. Kiến nghị

2.1. Đối với các cán bộ quản lý nhà trường:

Phải nhiệt tình, luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý xứng đáng là con chim đầu đàn trên mọi lĩnh vực, phân công công việc một cách hợp lý đúng người, đúng việc để khuyến khích được giáo viên, xây dựng kế hoạch cụ thể, thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh cảm của đội ngũ giáo viên, tích cực kiểm tra góp ý, đánh giá khách quan, công bằng, khen chê hợp lý, chú ý xây dựng môi đoàn kết từ Ban Giám hiệu đến tập thể cán bộ giáo viên.

2.2. Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp:

Phải tích cực tự học, tự bồi dưỡng, có lòng yêu nghề, luôn hết lòng vì học sinh, có tinh thần trách nhiệm tận tụy với công việc được giao.

Tóm lại: Làm tốt công tác chủ nhiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh là một vấn đề tất yếu trong các nhà trường. Để nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm, các giáo viên ở mỗi nhà trường đã và đang tìm tòi, nghiên cứu và thực hiện các biện pháp hợp lý nhất để mang lại hiệu quả cao nhất. Trên đây là một số biện pháp mà tôi đã áp dụng ở lớp tôi chủ nhiệm trong những năm học vừa qua có hiệu quả. Tuy nhiên do năng lực bản thân còn hạn chế, đề tài sẽ không khỏi có những hạn chế. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của người đọc để sáng kiến kinh nghiệm được hoàn thiện hơn.

Tác Giả

Vũ Thị Thùy Linh

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và đào tạo** (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)
- 2. Giáo viên chủ nhiệm lớp – Những ký ức khó phai** (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - năm 2018*)
- 3. Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông** (*PGS.PTS Hà Nhật Thăng (chủ biên) – Nhà xuất bản Giáo Dục 1998*)
- 4. Mạng internet và các ý kiến đóng góp của đồng nghiệp**